

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2023/DS-ST
Ngày 29 - 9 - 2023
Về Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Tr

Ông Vũ Hùng T

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Bích H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trần Khánh H - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ pháp lý” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 97/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 09 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Văn phòng Luật sư P.

Địa chỉ: Số 06, ngách 139/69 Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận L, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Phan Ngọc Q, sinh năm 1976. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 3B, khu Hương Tràm, phường D, thành phố V, tỉnh P. (Anh P xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, anh Phan Ngọc Q là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Văn phòng Luật sư P trình bày:

Ngày 03/9/2019 anh Nguyễn Văn P ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý với Văn phòng Luật sư P do anh là trưởng văn phòng. Nội dung chính để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh P đòi lại tiền đặt cọc 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) mua đất của anh Nghiêm P Hùng ở xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố H từ năm 2011. Chi phí thù lao luật sư là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) thanh toán hai lần khi ký hợp đồng và khi Tòa án xét xử. Chi phí này anh P đã thanh toán đủ.

Ngoài ra nếu sau khi kết thúc giải quyết công việc thành công anh P không mua thửa đất đó mà lấy lại được tiền đặt cọc theo quy định của pháp luật anh P thưởng cho Văn phòng Luật sư P 10% số tiền lấy lại được. Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh P, anh Hùng phải trả cho anh P 1.500.000.000đ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) tiền cọc, ông Hùng kháng cáo bản án sơ thẩm. Ngày 07/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố H xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Hùng. Chấp nhận yêu cầu của anh P buộc anh Hùng phải trả cho anh P tiền đặt cọc mua đất là 1.500.000.000đ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*). Bản án Pc thẩm có hiệu lực từ ngày 07/01/2021. Trong tất cả quá trình xét xử sơ thẩm và Pc thẩm đều có 02 Luật sư của Văn phòng Luật sư P bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh P. Văn phòng luật sư P yêu cầu anh P thực hiện trả 10% số tiền 1.500.000.000đ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý nhưng anh P không trả.

Căn cứ vào Hợp đồng dịch vụ pháp lý, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P buộc anh Nguyễn Văn P trả cho Văn phòng Luật sư P 10% tiền cọc của 1.500.000.000đ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) mà anh P được Tòa án nhân dân thành phố H xử thắng kiện. Giá trị tương đương 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

- Anh Nguyễn Văn P xin xét xử vắng mặt nhưng tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2023 anh trình bày như sau: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1980 có đăng ký hộ khẩu thường trú xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố H. Thường trú tại tổ 3B, khu Hương Tràm, phường D, thành phố V, tỉnh P. Quan điểm của anh P đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp Hợp đồng pháp lý 10% của 1.500.000.000đ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) do anh chưa lấy hết số tiền 1.500.000.000đ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) của Nghiêm P Hùng và công sức của anh Phan Ngọc Q đại diện Văn phòng Luật sư P không xứng đáng để được nhận 10% tiền thưởng đã thỏa thuận trong Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 03.9/2019/HĐ-DVPL ngày 03/9/2019 ký giữa anh và Văn phòng Luật sư P. Anh cam kết lời khai trên là đúng sự thật nhưng anh không có tài liệu chứng cứ để giao nộp cho Tòa. Do công việc của anh rất bận nên anh xin vắng mặt tại buổi làm việc hòa giải, công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử của Tòa án nhân dân thành phố V.

Ngày 10/8/2023, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P đã tổng đạt cho anh P Quyết định số: 93/2023/QĐ-CCTLCC ngày 10/8/2023 về việc yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ nhưng đến nay anh P cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Văn phòng Luật sư P về việc tranh chấp Hợp đồng dịch vụ pháp lý là không có căn cứ gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Phan Ngọc Q đại diện nguyên đơn có đơn xin từ chối công khai chứng cứ và hòa giải vụ án vì lý do anh Nguyễn Văn P đã đề nghị vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

* Tại bản tự khai ngày 08/9/2023, anh Phan Ngọc Q - đại diện theo pháp luật của Văn phòng Luật sư P có trình bày về ý kiến của anh Nguyễn Văn P tại Biên bản làm

việc của Tòa án ngày 10/8/2023 về việc anh P chưa lấy hết số tiền 1.500.000.000đ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) của anh Nghiêm P Hùng và công sức của anh Phan Ngọc Q đại diện Văn phòng Luật sư P không xứng đáng để được nhận 10% số tiền đã thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ pháp lý như sau:

- Hợp đồng thể hiện các dịch vụ pháp lý trong đó “*Bên A thuê Bên B tư vấn pháp luật, cử Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên B yêu cầu cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Bên A*”.

- Về thù lao, ngoài chi phí luật sư, hợp đồng quy định: “*Nếu bên A không mua thửa đất mà lấy lại được tiền đặt cọc theo quy định của pháp luật thì Bên A thưởng cho bên B 10% số tiền lấy lại được*”.

- Bản án dân sự Pc thẩm số 10/2021/DS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H tuyên “*chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn P. Buộc anh Nghiêm P Hùng phải trả lại cho anh Nguyễn Văn P 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) số tiền đã đặt cọc để giao dịch nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

Như vậy, căn cứ theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý, Văn phòng Luật sư P đã tư vấn và cử Luật sư tham gia tất cả các hoạt động tố tụng từ khi khởi kiện đến khi kết thúc xét xử sơ thẩm tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai và kết thúc xét xử Pc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố H. Bản án Pc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn P nên không thể nói công sức của anh Phan Ngọc Q đại diện Văn phòng Luật sư P không xứng đáng để được nhận 10% số tiền đã thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ pháp lý như ý kiến của anh Nguyễn Văn P. Nội dung công việc tại Hợp đồng dịch vụ pháp lý chỉ yêu cầu Văn phòng Luật sư P tư vấn pháp luật, cử luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A khởi kiện ra toà án có thẩm quyền giải quyết bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho bên A, không bao gồm tại giai đoạn thi hành án. Việc Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc anh Nghiêm P Hùng phải trả lại cho anh Nguyễn Văn P 1.500.000.000đ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) đã đáp ứng được yêu cầu lấy lại tiền đặt cọc của anh P. Vì vậy, anh Nguyễn Văn P lấy những lý do trên để không trả cho Văn phòng Luật sư P 10% tiền cọc của 1.500.000.000đ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*), trị giá 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) là không có căn cứ, vi phạm hợp đồng. Anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V buộc anh Nguyễn Văn P phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả cho Văn phòng Luật sư P số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký.

Ngày 12/9/2023, Tòa án có Văn bản số 182/2023/CV-TA gửi Liên đoàn Luật sư Việt Nam với nội dung:

“*Kết thúc công việc thành công, tùy theo quá trình giải quyết phù hợp với nguyện vọng của Bên A:*

+ *Nếu bên A không mua thửa đất mà lấy lại được tiền đặt cọc theo quy định của pháp luật thì Bên A thưởng cho bên B 10% số tiền lấy lại được.*

+ *Nếu bên A vẫn mua được thửa đất của ông Hùng (không phụ thuộc vào giá) thì bên A thưởng cho bên B 10% tổng giá trị của thửa đất theo giá mua”.*

Với thỏa thuận như trên đề nghị Liên đoàn Luật sư Việt Nam là tổ chức xã hội - nghề nghiệp quản lý thống nhất trong phạm vi toàn quốc của các Đoàn Luật sư và các Luật sư Việt Nam cho biết thỏa thuận này có vi phạm Luật Luật sư và Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam không?

Tại Văn bản số 383/LĐLSVN ngày 27/9/2023 của Liên đoàn Luật sư Việt Nam trả lời: *“Thỏa thuận về thù lao Luật sư giữa Văn phòng Luật sư P và khách hàng trong vụ việc nêu trên không vi phạm pháp luật, không vi phạm Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp Luật sư Việt Nam. Lý do: Văn phòng Luật sư P đã ký kết và cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý. Đối với khoản thù lao 10% đã được các bên thỏa thuận, ghi nhận trong Hợp đồng dịch vụ pháp lý xác định rõ căn cứ số tiền khách hàng phải thanh toán được tính trên tỷ lệ % của số tiền đặt cọc khách hàng nhận lại hoặc trên tỷ lệ % của giá trị thừa đất theo giá chuyển nhượng. Đây là thỏa thuận về mức thù lao được tính theo tỷ lệ % của giá ngạch vụ kiện hoặc giá trị hợp đồng được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 55 Luật Luật sư. Đồng thời, thỏa thuận này phù hợp với nội dung quy tắc 8 quy định về thù lao và không thuộc một trong các trường hợp vi phạm điều cấm quy định tại quy tắc 9, những việc luật sư không được làm trong quan hệ với khách hàng trong Bộ quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp Luật sư Việt Nam”*.

*** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P phát biểu quan điểm:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 26, Điều 54, điểm c khoản 2 Điều 55 Luật Luật sư; Điều 116, 117, 357, 385, khoản 2 Điều 468, Điều 513, khoản 3 Điều 518, khoản 1 Điều 519 Bộ luật Dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 4 Điều 173, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Văn phòng Luật sư P đối với anh Nguyễn Văn P về việc “Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ pháp lý”.

+ Buộc anh Nguyễn Văn P phải trả cho Văn phòng Luật sư P số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 03.9/2019/HĐ-DVPL ngày 03/9/2029 giữa anh Nguyễn Văn P và Văn phòng Luật sư P.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

+ Buộc anh Nguyễn Văn P phải chịu 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Văn phòng Luật sư P được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án xác định đây là “Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ pháp lý” giữa nguyên đơn Văn phòng Luật sư P và bị đơn anh Nguyễn Văn P. Anh P hiện cư trú tại tổ 3B, khu Hương Trâm, phường D, thành phố V, tỉnh P. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P là đúng quy định pháp luật.

Anh Phan Ngọc Q là đại diện theo pháp luật của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Văn P xin xét xử vắng mặt, căn cứ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Văn phòng Luật sư P do anh Phan Ngọc Q là người đại diện theo pháp luật khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn P trả cho Văn phòng Luật sư P 10% tiền cọc của 1.500.000.000đ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) mà anh P được Tòa án nhân dân thành phố H xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Giá trị tương đương là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Đây là khoản tiền do hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 03.9/2019/HĐ-DVPL ngày 03/9/2019 ký giữa anh Nguyễn Văn P và Văn phòng Luật sư P.

[2.2]. Căn cứ vào Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 03.9/2019/HĐ-DVPL ngày 03/9/2019 ký giữa bên thuê dịch vụ pháp lý (Bên A) anh Nguyễn Văn P và bên cung cấp dịch vụ pháp lý (Bên B) Văn phòng Luật sư P. Tại Điều 1 của Hợp đồng các bên thỏa thuận về nội dung vụ việc và các dịch vụ pháp lý như sau:

“1.1. Nội dung vụ việc: Ngày 15 tháng 01 năm 2011, ông Nguyễn Văn P và ông Nghiêm P Hùng (địa chỉ: xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, H) ký “Giấy nhận tiền đặt cọc chuyển nhượng đất thổ cư” với nội dung chính như sau: Ông Nghiêm P Hùng đồng ý chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn P thửa đất tại thôn Trên, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố H, diện tích 228,6m² với giá 12.500.000 đồng/m², thành tiền là 2.850.000.000đ (*Hai tỷ, tám trăm năm mươi triệu*) đồng. Ông Hùng cam đoan thửa đất này là đất thổ cư, thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình ông Hùng, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại thời điểm ký “Giấy nhận tiền đặt cọc chuyển nhượng đất thổ cư” thửa đất không có tranh chấp, chưa thực hiện bất cứ một giao dịch nào khác như chuyển đổi, chuyển nhượng, thế chấp, góp vốn... Toàn thể gia đình ông Hùng đã thống nhất chuyển nhượng toàn bộ thửa đất này cho ông Nguyễn Văn P với giá như trên. Bằng “Giấy nhận đặt cọc đất thổ cư” này, ông Nghiêm P Hùng đã nhận của ông Nguyễn Văn P số tiền đặt cọc là 1.500.000.000đ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) và hẹn ngày 15/4/2011 khi gia đình ông Nghiêm P Hùng bàn giao đầy đủ các giấy tờ liên quan đến thửa đất cho ông

Nguyễn Văn P thì ông P sẽ trả nốt toàn bộ số tiền còn lại cho ông Hùng và được toàn quyền sử dụng thửa đất theo quy định pháp luật. Nếu ông Nguyễn P Hùng đã nhận tiền cọc mà không bán thửa đất này cho ông Nguyễn Văn P như đã cam kết nữa thì phải hoàn trả cho ông P gấp đôi số tiền đã nhận đặt cọc. Nếu ông Nguyễn Văn P đến ngày hẹn mà bỏ không mua thửa đất này nữa thì sẽ mất số tiền đặt cọc. Sau khi nhận tiền đặt cọc như trên, ông Nguyễn P Hùng không thực hiện việc chuyển nhượng thửa đất cho ông Nguyễn Văn P như đã cam kết mặc dù ông P đã nhiều lần yêu cầu và có ý thức chiếm đoạt số tiền đặt cọc.

1.2. Các dịch vụ pháp lý: Bên A thuê Bên B tư vấn pháp luật, cử Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên B yêu cầu cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Bên A”.

Tại khoản 1 Điều 2 của Hợp đồng dịch vụ pháp lý các bên thỏa thuận về chi phí và phương thức thanh toán về thù lao như sau:

“- Thù lao của hợp đồng do hai bên tự thỏa thuận hợp lý và dựa trên các quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

- Ngay sau khi ký hợp đồng này, Bên A tạm ứng cho Bên B số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) trên tổng số 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền phí dịch vụ luật sư.

Số còn lại là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sẽ được thanh toán sau, khi Bên B có yêu cầu và Bên A có đủ điều kiện thanh toán.

Số tiền chi phí dịch vụ luật sư này (50.000.000 đồng) không hoàn lại trừ trường hợp quy định tại điểm e, khoản 4.2 Điều 4 hợp đồng này.

Kết thúc công việc thành công, tùy theo quá trình giải quyết phù hợp với nguyện vọng của Bên A:

+ Nếu bên A không mua thửa đất mà lấy lại được tiền đặt cọc theo quy định của pháp luật thì Bên A thưởng cho bên B 10% số tiền lấy lại được.

+ Nếu bên A vẫn mua được thửa đất của ông Hùng (không phụ thuộc vào giá) thì bên A thưởng cho bên B 10% tổng giá trị của thửa đất theo giá mua”.

[2.3]. Sau khi xem xét về hình thức và nội dung của Hợp đồng dịch vụ pháp lý thấy rằng: Về hình thức của Hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký, họ tên của đại diện bên A là Luật sư Phan Ngọc Q và chữ ký, họ tên của đại diện bên B là anh Nguyễn Văn P, ngoài ra còn có đóng dấu của Văn phòng Luật sư P. Về chủ thể tham gia ký kết hợp đồng đều có năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự, hai bên ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện không bên nào ép buộc bên nào; Mục đích và nội dung của Hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội do vậy Hợp đồng dịch vụ pháp lý có hiệu lực pháp luật.

[2.4]. Xét về yêu cầu khởi kiện của Văn phòng Luật sư P thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 2 của Hợp đồng dịch vụ pháp lý hai bên thỏa thuận:

“Kết thúc công việc thành công, tùy theo quá trình giải quyết phù hợp với nguyện vọng của Bên A:

Nếu bên A không mua thửa đất mà lấy lại được tiền đặt cọc theo quy định của pháp luật thì Bên A thưởng cho bên B 10% số tiền lấy lại được”.

Căn cứ vào bản án dân sự Pc thẩm số: 10/2021/DS-PT ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H đã xét xử vụ án dân sự thụ lý số: 492/2020/TLPT-DS ngày 17/11/2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng đặt cọc” giữa nguyên đơn anh Nguyễn Văn P và bị đơn anh Nghiêm P Hùng. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh P: Luật sư Phan Ngọc Q và Luật sư Nguyễn Huy Việt - Văn phòng Luật sư P - Đoàn luật sư thành phố H do có kháng cáo của anh Nghiêm P Hùng đối với bản án dân sự sơ thẩm số 15/2020/DSST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố H. Tại phần quyết định của bản dân sự Pc thẩm nêu trên đã tuyên như sau:

“1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn P. Buộc anh Nghiêm P Hùng phải trả lại cho anh Nguyễn Văn P 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) số tiền đặt cọc để giao dịch nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Bản án Pc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án”*. Bản án Pc thẩm đã tuyên buộc anh Nghiêm P Hùng phải trả lại cho anh Nguyễn Văn P 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng). Căn cứ vào thỏa thuận trong Hợp đồng dịch vụ pháp lý giữa anh Nguyễn Văn P và Văn phòng Luật sư P: *“Nếu bên A không mua thửa đất mà lấy lại được tiền đặt cọc theo quy định của pháp luật thì Bên A thưởng cho bên B 10% số tiền lấy lại được”*. Bản án dân sự Pc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là văn bản ghi nhận phán quyết của Tòa án, có tính chất mệnh lệnh của Nhà nước. Bản án đã tuyên buộc anh Nghiêm P Hùng phải trả lại cho anh Nguyễn Văn P 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) điều đó có nghĩa là anh P được lấy lại số tiền đặt cọc mà không bị mất số tiền này, pháp luật đã thừa nhận quyền sở hữu hợp pháp của anh P đối với số tiền trên. Nội dung công việc tại Hợp đồng dịch vụ pháp lý chỉ yêu cầu Văn phòng Luật sư P tư vấn pháp luật, cử luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A khởi kiện ra toà án có thẩm quyền giải quyết, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho bên A, không bao gồm tại giai đoạn thi hành án. Đây là thỏa thuận về mức thù lao được tính theo tỷ lệ % của giá ngạch vụ kiện được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 55 Luật Luật sư. Đồng thời, thỏa thuận này phù hợp với nội dung quy tắc 8 quy định về thù lao và không thuộc một trong các trường hợp vi phạm điều cấm quy định tại quy tắc 9, những việc luật sư không được làm trong quan hệ với khách hàng trong Bộ quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp Luật sư Việt Nam. Như vậy căn cứ vào quy định của pháp luật, căn cứ vào bản án dân sự Pc thẩm số 10/2021/DS-PT ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H và căn cứ vào sự thỏa thuận của hai bên trong Hợp đồng dịch vụ pháp lý thì yêu cầu khởi kiện của Văn phòng Luật sư P buộc anh Nguyễn Văn P phải trả cho Văn phòng Luật sư P 10% số tiền đặt cọc lấy lại được là 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) tương ứng với số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) là có căn cứ được chấp nhận.

[2.5]. Anh Nguyễn Văn P cho rằng anh chưa lấy lại được hết số tiền cọc 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) từ anh Nghiêm P Hùng nên anh không đồng ý trả số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho Văn phòng Luật sư P, như đã phân tích ở trên thì bản án Pc thẩm đã tuyên buộc anh Nghiêm P Hùng phải trả lại cho anh Nguyễn Văn P số tiền cọc là 1.500.000.000đ (Một tỷ năm

trăm triệu đồng), bản án đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. Ngoài ra, nội dung công việc hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng dịch vụ pháp lý chỉ yêu cầu Văn phòng Luật sư P tư vấn pháp luật, cử luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh P khởi kiện ra toà án có thẩm quyền giải quyết, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho anh P mà không bao gồm giai đoạn thi hành án. Như vậy, với lý do anh P đưa ra là không có căn cứ chấp nhận. Anh P còn cho rằng Văn phòng Luật sư P không xứng đáng được hưởng số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) nhưng anh P không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của anh.

[2.6]. Từ những căn cứ và phân tích trên đây thì yêu cầu khởi kiện của Văn phòng Luật sư P được chấp nhận, buộc anh Nguyễn Văn P phải trả cho Văn phòng Luật sư P số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) mà hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 03.9/2019/HĐ-DVPL ngày 03/9/2019 tương ứng với 10% của 1.500.000.000đ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) là tiền đặt cọc mà Bản án dân sự Pc thẩm số: 10/2021/DS-PT ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H đã tuyên buộc anh Nghiêm P Hùng phải trả lại cho anh Nguyễn Văn P.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nội dung khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[5]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 54, điểm c khoản 2 Điều 55 Luật Luật sư; Điều 116, 117, 357, 385, khoản 2 Điều 468, Điều 513, khoản 3 Điều 518, khoản 1 Điều 519 Bộ luật Dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 4 Điều 173, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Văn phòng Luật sư P đối với anh Nguyễn Văn P về việc “Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ pháp lý”.

2. Buộc anh Nguyễn Văn P phải trả cho Văn phòng Luật sư P số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 03.9/2019/HĐ-DVPL ngày 03/9/2029 giữa anh Nguyễn Văn P và Văn phòng Luật sư P.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn P phải chịu 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Văn phòng Luật sư P được trả lại 3.750.000đ (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000182 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị H